TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày : 20/3/2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Thành

Bà Trần Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Bùi Kim Châu Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân-gia đình thụ lý số 373/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Ph, sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn M6, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* Anh Phan Thanh H, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn M6, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định.

Chị Ph có mặt tại phiên tòa, anh H vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2022 quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Ph trình bày:

Chị và anh Phan Thanh H quen biết tìm hiểu nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã NM, thị xã AN, tỉnh Bình Định vào ngày 25/7/2018. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H

nghe lời bạn bè không làm ăn, suốt ngày ăn nhậu, rồi về nhà gây chuyện đánh đập chị, nhưng vì thương con chị chấp nhận bỏ qua, nhưng anh H không sửa tính vẫn ăn nhậu và gây chuyện, đến giữa năm 2019 chị bỏ về nhà cha mẹ ruột chị cũng ở xã BT, TS sống đến nay nhưng vẫn chạy qua lại phía nhà của vợ chồng để thăm con. Vợ chồng chị không thể nào hàn gắn tình cảm được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Thanh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Khánh H (giới tính: Nam, sinh ngày: 28/10/2009; Phan Thị Khánh A (giới tính: Nữ), sinh ngày: 31/9/2013, sức khỏe các cháu bình thường hiện hai cháu đang ở với anh H, hai cháu có nguyện vọng ở với anh H thì chị cũng đồng ý để anh H tiếp tục nuôi dưỡng các cháu, chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 750.000 đồng, vì điều kiện nay chị khó khăn không thể cấp dưỡng nhiều hơn được.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Phan Thanh H vắng mặt không có lý do:

Về các thủ tục giải quyết ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc về việc chị Ph xin ly hôn, nhưng anh Phan Thanh H đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản hoặc quan điểm gửi Tòa án, vì vậy Tòa án không biết quan điểm của anh H về những nội dung chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn anh Phan Thanh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238, 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh H. Về nội dung: Áp dụng Điều 56 và 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ph, cho chị Phạm Thị Ph được ly hôn với anh Phan Thanh H. Về con chung: Giao cháu Phan Khánh H (giới tính: Nam, sinh ngày: 28/10/2009; Phan Thị Khánh A (giới tính: Nữ), sinh ngày: 31/9/2013 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng vì nguyện vọng các cháu muốn ở với anh H, ghi nhận sự tự nguyện của chị Ph cấp dưỡng nuôi hai con mỗi cháu mỗi tháng 750.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ph không yêu cầu nên không xét. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn anh Phan Thanh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên theo quy định tại Điều 227, 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ph và anh Phan Thanh H kết hôn vào ngày 25/7/2018 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã

NM, thị xã AN, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân như chị Ph trình bày anh H nghe lời bạn bè không làm ăn, suốt ngày ăn nhậu, rồi về nhà gây chuyện đánh đập chị, nhưng vì thương con chị chấp nhận bỏ qua, nhưng anh H không sửa tính vẫn ăn nhậu và gây chuyện, đến giữa năm 2019 chị bỏ về nhà cha mẹ ruột chị cũng ở xã BT, TS sống đến nay. Chị Phương xác định không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Thanh H.

Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại biên bản xác minh ngày 18/11/2022 của Công an xã Binh Tân, hiện anh H đang sinh sống tại địa phương, nguyên nhân tình trạng hôn nhân, con chung của chị Ph và anh H địa phương không nắm được. Việc anh H không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ anh H không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Tình trạng hôn nhân giữa chị Ph và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph, cho chị Ph được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Chị Ph, anh H có 02 cháu Phan Khánh H (giới tính: Nam, sinh ngày: 28/10/2009; Phan Thị Khánh A (giới tính: Nữ), sinh ngày: 31/9/2013, hiện nay cháu H và cháu A đang ở với anh H. Khi vợ chồng mâu thuẫn chị Ph về nhà cha mẹ ở BT, TS sinh sống chị có dẫn con theo thì anh H không đồng ý cho chị nuôi con nhưng hàng tháng chị vẫn thường xuyên về thăm con và gởi tiền cho anh H nuôi con. Nay ly hôn chị Ph đồng ý giao hai cháu H, A cho anh Phan Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, vì hiện nay hai cháu đang ở với anh H và theo nguyện vọng của hai cháu đều muốn ở với anh H, anh H không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến nhưng để ổn định cuộc sống và việc học hành của hai cháu, HĐXX nghĩ nên giao hai cháu Phan Khánh H và Phan Thị Khánh A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ph tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 750.000 đồng kể từ tháng 3/2023 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Phạm Thị Ph phải chịu 300.000 đồng và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Ph đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007474 ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn nên được khấu trừ còn phải nộp tiếp là 300.000 đồng.

[6] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Phạm Thị Ph.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ph được ly hôn anh Phan Thanh H.

3. Về con chung: Giao 02 cháu Phan Khánh H, (giới tính: Nam), sinh ngày: 28/10/2009 và Phan Thị Khánh A, (giới tính: Nữ), sinh ngày: 31/9/2013 cho anh Phan Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H và cháu A, mỗi cháu mỗi tháng 750.000 đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 3/2023 cho đến khi cháu H và A đủ 18 tuổi.

Chị Ph không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ph không yêu cầu, nên không xét.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị Ph phải chịu 300.000 đồng đồng án phí hôn nhân sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Ph đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007474 ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn nên được khấu trừ còn phải nộp tiếp là 300.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- UBND xã Nhơn Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Minh Trí

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**